

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/02/2022

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn – hôn
nhân không đăng ký*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Bùi Thanh Trí**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021. Về tranh chấp “*Xin ly hôn - hôn nhân không đăng ký*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **NGUYỄN THỊ KIM C**; Sinh năm: 1995; HKTT: ấp V T 2, xã L C, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Tạm trú: hẻm 359, Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Có đơn đề ngày 23/12/2021 xin giải quyết vắng mặt.

- Bi đơn: Ông **NGUYỄN TẤN P**; Sinh năm: 1992; HKTT: ấp T Q 1, xã T H, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ. Tạm trú: 76, KV 2, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có đơn đề ngày 23/12/2021 xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 06/12/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Tấn P tìm hiểu, tự nguyện chung sống như vợ chồng, có làm lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng, thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, ông P dọn về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 02/2021. Nhận thấy không còn tình cảm với ông Phát, không thể hàn gắn được nên bà Chi xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

Ông Nguyễn Tấn P thừa nhận vợ chồng có làm lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì thường xuyên bất đồng quan điểm. Cả hai đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Bản thân ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Chi.

2/ Về con chung: hai bên đều xác định là vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu tòa án điều chỉnh.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: cả hai thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không P hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng do hôn nhân của hai bên không có đăng ký kết hôn theo qui định nên đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận cả hai là vợ chồng.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Tấn P xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, nhưng chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên quan hệ này được xác định là hôn nhân trái pháp luật, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ mới 04 tháng nhưng đã phát sinh mâu thuẫn và cả hai đã thống nhất thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án cũng đã hòa giải động viên hàn gắn, nhưng hai vợ chồng Chi - Phát cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Và cả hai xác định đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Điều này cũng chứng minh đời sống chung thực tế của hai vợ

chồng bà C và ông P đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai vợ chồng. Nên việc bà Nguyễn Thị Kim C xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo qui định tại Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: cả hai đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử điều chỉnh.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: cả hai thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử điều chỉnh. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 14, Điều 16, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/- Bác đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Không công nhận bà **Nguyễn Thị Kim C** và ông **Nguyễn Tấn P** là quan hệ vợ chồng.

2/- Về con chung: Không có nên không điều chỉnh.

3/- Về tài sản chung: Không có nên không điều chỉnh. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4/ Về nợ chung: Không có nên không điều chỉnh. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5/- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008151 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà Chi đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung

